

Làng quê yêu dấu



(Bút ký)

Tôi theo cha mẹ đi xa làng từ nhỏ. Lâu lâu mới có dịp về thăm quê, lần nào về, tôi cũng có cảm giác không muốn rời xa nơi ấy nữa... Nơi ấy có bến sông lũ trẻ tắm, những đêm trăng mùa hè sáng trưng như ban ngày. Nơi ấy có mùa kéo mật, tiếng che gỗ nghiêng mía râm ran lũy tre già, vòng tròn con trâu quay xung quanh tường chừng như bất tận. Nơi ấy có tiếng rao của chị hàng nước hén ngọt lịm từ tuổi thơ đến mãi bây giờ. Nơi ấy có mùi rươi thơm nức mũi, và tôi đã từng hào hứng mang theo những chai mắm rươi lên tàu hỏa, lên máy bay ra Bắc vào Nam làm quà biếu cho bạn bè. Chút quà quê, Khi họ ăn ngon

miệng, khen nức nở, không hiểu sao lòng dạ cứ sượng rân: "Đặc sản làng tôi đấy, ngày xưa bà nội tôi muối rươi còn ngon hơn thế nhiều... Tiếc rằng bà tôi đã mất rồi..." Con sông Lam mùa lụt mỗi năm lại vận mình, tự ý làm những cuộc sắp đặt "thương hải biến nhĩ tang điền" như người xưa vẫn nói. Bến sông đã lở, chợ Tràng đã lở, mái đình cây đa giếng nước cũng đã lở xuống sông, làng tôi dời vào trong đê. Bãi bồi mệnh mông, tuổi thơ tôi chạy chơi mỗi căng, giờ đây chỉ còn là những luống cà, luống đậu mọc loe hoe ven mép nước sông vỗ ì oạp... Có thể nói dòng sông đã cuốn làng trôi vào dĩ vãng nhưng người đi xa vẫn còn nguyên vẹn một làng quê yêu dấu trong tâm tưởng. Biết làm thế nào, con sông bên lở bên bồi... làng tôi không may ở vào bên lở! ở làng tôi còn một người bác ruột đã ngoài tám mươi. ông là người kiên trì bám quê nhất dòng họ. Chỉ bằng nghề thuốc Đông y gia truyền mà ông nuôi đủ chín người con phương trưởng. Các anh chị sống ở Thủ đô cũng có ở Vinh cũng có nhưng ông chỉ muốn ở làng không muốn theo người con nào cả. Thời trai trẻ, ông đã có những chuyến tha phương tìm kế sinh nhai khắp xứ Đông Dương nhưng rồi lại vội trở về làng. Chúng tôi đùa ông là người có nhiều cơ hội trở thành Việt kiều nhưng không đủ dũng khí xa rời cây đa bến nước sân đình. ông chỉ cười khẩy, nụ cười thường thấy trên môi những vị túc nho. Giữa thời đại điện tử này, lời ông nói vẫn chen câu chữ Thánh hiền:

- Không có cái chữ Nho là không thành nhân tính. Các anh xem ông cha ta bao đời vẫn trọng cái đạo Nho. Để mất chữ Nho coi chừng mất hết lễ đời.

Lúc trà dư tửu hậu, ông phản ứng chúng tôi bằng thái độ coi thường những kẻ vọng ngoại. Theo ông người Việt có đầy đủ phẩm chất cao quý mà tạo hóa ban phát, người nào cũng có thể làm nên danh phận nếu biết chăm lo học hành làm ăn. Nhất nghệ tinh nhất thân vinh, một đời bác tôi vẫn cất thuốc bằng chiếc dao cầu rên đầu thế kỷ XIX do ông nội để lại, lưỡi dao đã mòn vẹt như một vành trăng khuyết, vẫn chiếc mai rùa đã ngả màu thời gian trắng bạc. Và trên tủ thuốc các ô thảo dược vẫn được ghi chú bằng thứ chữ Nho chân phương viết bằng bút lông với thứ mực mài cẩn thận trong nghiền đá. ông có thể làm giàu, rất giàu bằng tài năng và uy tín nghề nghiệp nhưng ông không dám. Vì giống như con chim bị đạn sớ làn cây cong, trong đời có ba lần đổi tiền thì ba lần gặp rắc rối, bị tạm giữ, bị khám nhà, bị nghi ngờ là thành phần có khả năng trở thành tư sản. Khổ vậy, ở một làng quê nghèo khó, có khả năng làm giàu cũng là một cái tội. ông cứ dạy con cháu nhất nghệ tinh nhất thân vinh... nhưng tôi biết không ít lần ông từng nuốt âm thầm cái nhục vào trong dạ. Tôi về quê, ông thường dành thì giờ không tiếp bệnh nhân đưa đi chơi khắp làng. Càng đi càng thấy mừng cho ông, người làng gặp trên đường đều chào bác tôi rất cung kính. Bao nhiêu năm làm thuốc dù đời chìm khuất trong góc làng hẻo lánh nhưng tiếng tăm nghề nghiệp của ông đã bay xa khắp nơi. Bệnh nhân của ông có người là quan chức cao cấp từ Hà Nội đưa xe con về tận nơi đón ông đi bắt mạch bốc thuốc, có cả ông Tây bà đầm tìm đến mang theo phiên dịch, có cả diễn viên điện ảnh nổi tiếng... dĩ nhiên ở cái làng quê này còn ai chưa một lần uống thuốc của ông. Tiếng lành đồn xa, mỗi khi ông ra Bắc vào Nam thăm con cháu, ghé qua nhà ai là trong chốc lát đã có người chia tay xin nhờ ông bắt mạch kê đơn... Thật đáng tiếc con cháu thế hệ chúng tôi chẳng ai có thiên hướng nổi nghiệp. Tất cả sau bao năm lo ăn học xong, lao ra chốn thị thành, tất cả cố tìm cách chui vào biên chế Nhà nước để thành công chức hưởng lương ba cọc ba đồng. Một thế hệ coi như không hề biết đến chữ Nho và những bài thuốc gia truyền có thể cứu nhân độ thế... Chao ôi, nếu cho tôi làm lại cuộc đời, có lẽ tôi sẽ học chữ Nho và làm một ông lang vườn. Chắc chắn cuộc sống sẽ an nhiên và tự tại hơn là làm một nhà văn bất tài như hiện tại, luôn bị ám ảnh về một thiên chức quá xa vời, luôn bị dẫn vật bởi những điều mình viết ra không thấu đáo bằng những điều mình nghĩ, luôn bị mặc cảm muốn tồn tại thì viết còn phải biết lách. Cứ lách, lách mãi thành quen, thành tật, thành bệnh khi nào không biết nữa. Có gì buồn hơn khi mình đọc lại mình, đọc lại những trang văn chẳng thể tắt nhân tình mà luôn làm ra vẻ cao đạo ưu thời mẫn thế!!!*

Có một dịp ông bác đưa tôi ghé vào thăm nhà thờ họ Trần mới được trùng tu lại năm 1973, ngay khi vừa ký kết Hiệp định Paris. Đây là ngôi nhà thờ đầu tiên ở làng tôi được trùng tu sau chiến tranh nhưng được bảo vệ cẩn mật vì từ sau năm 1985, trong nhà thờ này có lưu giữ pho tượng quý Ngài Lê khôi, vị danh tướng thời Hậu Lê, chú ruột Vua Lê Thái

phi thường tạo dựng nên. Trong các cuốn sử của các học giả thời phong kiến, không có cuốn nào không nhắc tới ngôi đền này... Các đời vua nhà Nguyễn đi tuần giá ra Bắc, khi qua đồ chợ Tràng, việc đầu tiên là vua phải xuống kiệu vào đền Vua Lê dâng hương, ngôi đền còn gắn với lịch sử từ ngày có Đảng, nhiều cuộc họp quan trọng của lãnh đạo phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh đã được tổ chức ở đây, thời chống Pháp chống Mỹ mỗi khi thanh niên lên đường tòng quân giết giặc đều tập trung ở sân đền và xuất phát ra chiến trường... Còn với riêng tôi lúc lên năm tuổi, tôi nín váy bà nội, theo bà băng qua Dăm Phủ, đi ngang qua mộ ông nội, nghe bà khẩn xin ông phù hộ con cháu, rồi trèo qua đề rụt rề bước vào sân đền Vua Lê. Đó là ngày đầu tiên tôi đi học, ngày tựu trường của đời tôi bắt đầu ở nơi thiêng liêng nhất của làng tôi. Thế mà dấu tích bây giờ chỉ còn hai cột quyết cổng bị ngập vào trong thân đề, hai mỗm hoa văn đang cố ngoi lên minh chứng một thời hào hùng oanh liệt của lịch sử nhà Lê... Theo đường đề tôi lần lên núi Nghĩa Liệt người làng tôi vẫn quen gọi là núi Thành vì trên núi có một khu thành cổ rất rộng lớn. Đây là di tích nổi bật nhất ở Nghệ An. Núi nằm sát bên sông, soi bóng xuống ngã ba Tam Soa nơi sông La đổ vào sông Lam. Thời nhà Trần, tướng giặc nhà Minh Trương Phụ cho xây thành này thật kiên cố nhằm chống chọi với vua Trùng Quang lúc ấy đã rút lui về bên kia sông. Sách Đại Việt sử ký toàn thư – bản Kỷ – Quyển IX – Kỷ Hậu Trần của Ngô Sĩ Liên ghi: "Năm Quý Ty, Trùng Quang thứ V (1413), mùa Hạ, tháng Tư, bọn Trương Phụ nhà Minh đánh vào Nghệ An, vua chạy vào châu Hoá, sai Đài quan Nguyễn Biểu làm sứ cầu phong, mang sản vật địa phương đến ra mắt. Trương Phụ giữ lại không cho về, Biểu tức giận mắng Phụ rằng; "Trong bụng thì mưu đánh lấy nước, bên ngoài giả làm quân nhân nghĩa. Đã hứa lập con cháu nhà Trần, lại đặt quận huyện để cai trị. Không chỉ cướp vàng bạc châu báu lại còn giết hại dân lành. Thật là quân giặc tàn ngược!" Phụ giận lắm, bèn đem giết đi." Người làng tôi ai cũng biết giai thoại ăn cổ đầu người của vị đại sứ Nguyễn Biểu, ông bị giặc đem trói dưới chân cầu để nước thủy triều lên dìm chết. Trước khi chết vẫn còn cố kẹp hòn đá vào chân viết vào cột cầu ngày giờ mình tuấn tiết. Tôi nghĩ nếu có cuốn lịch sử ngoại giao Việt Nam thì nên đưa tên vị đại sứ Nguyễn Biểu vào những trang đầu. Phải chăng chính cái chết của ông đã gọi cho người đời sau đặt tên núi là Nghĩa Liệt sơn. Mười hai năm sau, Lê Lợi đem quân thủy bộ vây thành Nghệ An (1425), đây là trận đánh quyết định đưa cuộc khởi nghĩa chống quân Minh tới thành công. Phải nói Trương Phụ đã huy động sức người xây thành rất kiên cố, phía Tây Bắc quay mặt vào núi hiểm trở, phía Đông Nam xây bằng gạch ống. Trên đỉnh là đại bản doanh hãy còn dấu tích bệ đất cắm cờ... Bằng hai mũi giáp công đánh thành và đánh vào lòng người, vây chặt kết hợp gửi thư dụ hàng sau hơn một năm trời quân ta đã chiếm được thành Nghệ An (1426). Sau gần sáu trăm năm trôi qua khu di tích thành cổ trên núi đã bị hủy hoại nghiêm trọng. Năm 1941, người Nhật cho khai thác quặng Măng-gan lộ thiên ở ngay cửa Nam. Hoà bình lập lại cuối những năm năm mươi, ta san ủi mặt bằng xây dựng nhà máy đường Sông Lam rồi nhà máy giấy. Toàn bộ dấu vết khu vực này bị xoá hoàn toàn. Hiện chỉ còn hai lũy đất chạy ngược lên đỉnh núi, đứng xa hàng chục cây số vẫn có thể nhìn rõ nhưng cũng bị đe dọa vì lâu lâu lại rộ lên việc khai thác quặng lộ thiên, hoặc đồ xô kéo nhau lên núi đào bới tìm cổ vật bởi những tin đồn mơ hồ có người mới tìm được một hũ đầy vàng nên... *Tôi đứng lặng trên núi Thành nhìn xuống dòng sông Lam đang uốn lượn như một dải lụa bạc. Làng quê yêu dấu của tôi có thay nhiều mái ngói hơn xưa nhưng cái nghèo hình như vẫn còn đó. Chuyện của làng quê vẫn là chuyện của muôn đời, chuyện làm ăn, chuyện lo cho con cháu học hành để ra đi muôn nơi kiếm sống, trốn tránh cái đói cái khổ. ở Biên Hòa hàng năm tôi vẫn làm phụ tá cho các cụ xa quê tổ chức họp hương làng mình. Thương lắm... người làng tôi hăm hở tụ tập và ăn nói ồn ào, cái ồn ào cổ hủ của bến chợ Tràng xưa vẫn còn trong âm sắc giọng nói làng tôi, khỏi cần dùng tới micro hay loa điện tử. Đi xa kẻ thành đạt nhờ học hành cũng có nhưng đa phần đám thanh niên đến họp làng đều là công nhân các khu công nghiệp. Các cháu lớn lên không có điều kiện học hành tới nơi tới chốn, ở nhà ruộng ít nghề phụ không có thể là rủ nhau vào Nam làm công nhân hoặc làm hợp đồng thời vụ cho các chủ trang trại. Ngày xưa đó là một làng quê hiếu học là đất văn vật thế mà nay di tích thì thành phế tích, con người thì thiếu thốn đủ thứ nên có ai nghĩ tới cái học nữa đâu...

"... Ai biết nước sông Lam rằng là trong là đục
Thì biết sống cuộc đời rằng là nhục là vinh
Thuyền em lên thác xuống ghềnh
Nước non là nghĩa là tình ai ơi..."

Câu hò của người lái đò sao bây giờ nghe thấy lòng mình cảm nhận khác ngày xưa, ngày xưa nghe thấy tình tứ thiết tha, còn nay nghe thấy như quận đau từng khúc ruột.

Bao giờ trước lúc chia tay, tôi cũng thường ngồi lặng bên ông bác ruột và kín đáo ngắm ông ta đang đọc cuốn sách thuốc viết bằng chữ Nho. Hình như thế hệ chúng tôi không có được vẻ an nhiên tự tại ấy. Tôi thấy buồn cho mình, học Đại học chỉ tham khảo vài chục tiết Cổ văn, rồi Nga văn, rồi Pháp văn... mỗi thứ một tý, học mà chẳng biết lúc đó học để làm gì, gần đây thì theo lớp Anh Văn ban đêm và mơ hồ nghĩ như thế mới hợp với cơ chế thị trường... Không. Tôi chỉ là một con người của làng quê, nhưng không phải là người hoài cổ, vì tôi có thể hoà nhập vào đời sống hiện tại. Nhưng mỗi khi nghĩ về làng quê của mình lại thấy xốn xang một nỗi buồn và tôi nghĩ đây cũng là nỗi buồn của thời hiện tại khi đất nước đang chuyển mình đi vào công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Bao giờ thì làng quê yêu dấu của tôi mới hết đói nghèo và lũ trẻ đừng thất học ?

Nguyễn Đức Thọ

